TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 24**/2023/HS-ST
Ngày 05 – 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh
2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, C khai vụ án hình sự thụ lý số 22 /2023/HSST ngày 12/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 21/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Thành C, sinh năm 1978, tại: tỉnh Kiên Gi.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12.

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: La Thành N, sinh năm 1950, Mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1951;

Cùng cư trúi: ấp T1, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Gi.

Bị cáo có 3 chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ tên Trần Bình Diệp, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 01 con tên La Duy A, sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 01/01/2023 có hành vi chiếm đoạt 7.000.000đ của anh Rong Văn Gi ở phòng trọ số 5 tại nhà trọ Thúy Lâm thuộc tổ 5, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ngày 16/01/2023 bị khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 17/01/2023 bị cáo bị bắt để tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Rong Văn Gi, sinh năm 2002;

HKTT: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 01/01/2023, La Thành C ngồi trên xe mô tô Sirius biển kiểm soát 70F1-208.24 trước phòng trọ 7C của C để sử dụng điện thoại. Khi này, C nhìn thấy phòng trọ số 5 (đối diện) cửa phòng khép hờ, không khóa cửa nên C tiến lại sát cửa phòng nhìn vào bên trong phòng thấy có sấp tiền mặt để tại vị trí kệ bếp và không có người trong phòng nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. C quay lại vị trí xe máy ngồi quan sát xung quanh khu nhà trọ khoảng 05 phút, thấy không có ai đi qua lại, C liền đi lại bên cạnh phòng trọ số 5, lấy cây chổi quét nhà đẩy cánh cửa mở rộng ra, rồi đi vào bên trong phòng trọ. C đi lại nơi đặt sấp tiền ở kệ bếp, cầm sấp tiền lên đếm gồm có 14 tờ tiền mặt, loại mệnh giá 500.000đ, tổng số tiền là 7.000.000đ.

Sau đó, C điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại H, thuộc: tổ 5, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước gửi số tiền 7.000.000đ vừa trộm được vào tài khoản 050098219193, chủ tài khoản: La Thành C thuộc Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ngày 02/01/2023, Công an thị trấn T tiếp nhận tin báo tội phạm do anh Rong Văn Gi về việc bị mất trộm tài sản là 7.000.000 đồng tiền mặt. Qua trích camera an ninh tại khu trọ, Công an thị trấn T đã mời La Thành C lên làm việc, C khai nhận đã trộm cắp tiền của anh Gi và giao nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

Số tiền 7.000.000đ, gồm 14 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ; 01 cây chổi quét nhà, cán nhựa, dài 80cm; 01 áo thun tay ngắn, màu trắng có dòng chữ "Vogue design"; 01 quần lửng ngắn có dòng chữ "Sport".

01 xe mô tô biển số 70E1-208.24, nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu đen đỏ;

- Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố La Thành C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo La Thành C mức hình phạt 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày tù.

Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án:

Số tiền 7.000.000đ, gồm 14 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ, đây là tài sản La Thành C đã chiếm đoạt của anh Rong Văn Gi vào ngày 01/01/2023. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện H đã trả lại cho anh Gi nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

01 cây chổi quét nhà, cán nhựa, dài 80cm; 01 áo thun tay ngắn, màu trắng có dòng chữ "Vogue design"; 01 quần lửng ngắn có dòng chữ "Sport" không phải vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

01 xe mô tô biển số 70E1-208.24, nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu đen đỏ. Đây là tài sản hợp pháp của La Thành C không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo C.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Rong Văn Gi đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự, do vậy không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp. Bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố bị hại đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án; tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử vụ án mà vắng bị hại.

[2]. Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, được xác định như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 15 giờ 25 phút ngày 01/01/2023, La Thành C đã lén lút đi vào phòng trọ số 5 của anh Rong Văn Gi tại nhà trọ Thúy Lâm thuộc tổ 5, khu phố 5, thị trấn T, huyện H lấy trộm số tiền 7.000.000đ của anh Gi.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản là tiền mặt của bị hại Gi là hành bị pháp luật cấm nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Rong Văn Gi đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo La Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo La Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo La Thành C mức hình phạt 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù bằng thời gian tạm giam bị cáo tính từ ngày 17/01/2023 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/5/2023 nên tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên toà.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 cây chổi quét nhà, cán nhựa, dài 80cm; 01 áo thun tay ngắn, màu trắng có dòng chữ "Vogue design"; 01 quần lửng ngắn có dòng chữ "Sport" không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên: Hoàn trả cho bị cáo La Thành C 01 xe mô tô biển kiểm soát 70E1-208.24, nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu đen đỏ, số máy: 5C641089000, số khung: C641DY088982.

(Các vật chứng được thể hiện như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005902 ngày 05/5/2023 giữa C an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

4. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Rong Văn Gi đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

5.Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo La Thành C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết C khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện H;
- C an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: TA, HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học